

TÒA ÁN N DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2024/HS-ST
Ngày 08 - 8 - 2024

N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN N DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Đức Thọ.

Các Hội thẩm N dân: Ông Trương Đức Thành

Bà Lục Thị Minh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trịnh Văn San - Thư ký Tòa án N dân huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Ông Bé Việt T1ển - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2024 tại Hội trường xét xử Tòa án N dân huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng, T1ển hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2024/TLST-HS ngày 04/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST-HS ngày 24/7/2024 đối với các bị cáo:

1. Ma A D, tên gọi khác: Không, sinh ngày 16/7/1977 tại huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: xóm Lũng L, xã Yên T, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể, trước khi phạm tội: Không; con ông Ma A D1 (đã chết) và con bà Hầu Thị D2 (đã chết); vợ: Lầu Thị D3, sinh năm 1980; con: 04, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không. N thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt hành chính; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/3/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt);

2. Ma A T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 06/01/1993 tại huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: xóm Lũng V, xã Thái S, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể, trước khi phạm tội: Không; con ông Ma A Páo (đã chết) và con bà Sùng Thị Kía, sinh năm 1955; vợ: Vàng Thị P, sinh năm 1994; con: 02, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị đình chỉ sinh hoạt

Đảng vào ngày 22/3/2024; N thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt hành chính; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/3/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, đồng thời là người làm chứng:*

+ Lầu Thị D3, sinh ngày 14/6/1980; nơi cư trú: xóm Lũng L, xã Yên T, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng.(Có mặt);

+ Vàng Thị P, sinh ngày 04/11/1994; nơi cư trú: xóm Lũng V, xã Thái S, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Ma A L1, sinh ngày 18/9/1995; nơi cư trú: xóm Lũng L, xã Yên T, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng; (Vắng mặt).

+ Ma A L2, sinh ngày 09/10/1993; nơi cư trú: xóm Lũng V, xã Thái S, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng; (Vắng mặt).

- *Người phiên dịch Tiếng Mông:* Hoàng A T; địa chỉ: Khu M, thị trấn Pác M, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng.(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 20 phút ngày 10/03/2024 tổ công tác đội điều tra tổng hợp Công an huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng đang làm nhiệm vụ tại xóm Ngâm V, xã Yên T, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng phát hiện Ma A D đang điều khiển xe máy có nhiều biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác T1ên hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ:

- Trên yên xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen trắng, biển kiểm soát 11M1-0635 có 02 bao tải dừa màu trắng (loại bao đựng thức ăn cho cá) xếp chồng lên nhau, được buộc bằng một dây cao su. Qua kiểm tra thấy bên trong 02 bao tải này đều có chứa cây thực vật, cụ thể:

+ Bao thứ nhất có 159 cây thực vật gồm các bộ phận rễ, thân, cành, lá và quả tươi, trên các rễ cây có bám bùn đất còn ẩm ướt (nghĩ là cây thuốc phiện), bề mặt các quả đều bị khứa nhiều đường (nghĩ đã bị khứa để chiết lấy nhựa).

+ Bao thứ hai có 148 cây thực vật gồm các bộ phận rễ, thân, cành, lá và quả tươi, các rễ cây có bám bùn đất còn ẩm ướt (nghĩ là cây thuốc phiện), bề mặt các quả đều bị khứa nhiều đường (nghĩ đã bị khứa để chiết lấy nhựa).

- Kiểm tra người Ma A D phát hiện, thu giữ: Tại túi quần trước bên phải D đang mặc: có T1ên Việt Nam 160.000 đồng, tại túi quần trước bên trái D đang mặc: có 01 điện thoại di động màn hình cảm nhãn hiệu VIVO.

Tổ công tác T1ên hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa người và vật chứng về trụ sở Công an huyện Bảo L để T1ếp tục điều tra, làm rõ.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L T1ền hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của D. Qua khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Trong quá trình đấu tranh khai thác ban đầu D khai nhận 02 bao tải bị Cơ quan Công an phát hiện, thu giữ khi bắt quả tang, bên trong đều chứa cây thuốc phiện. Số cây thuốc phiện trên của Ma A D và Ma A T, khi đang chở đi bán lại cho người khác kiếm lời thì bị phát hiện bắt quả tang.

Ngày 11/03/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L T1ền hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T. Qua khám xét phát hiện, thu giữ: Trong hòm gỗ tại chiếc giường bên phải theo hướng cửa chính đi vào, phát hiện 01 gói được gói bằng túi nilon màu xanh, bên trong có chứa chất nhựa màu đen (nghĩ là nhựa thuốc phiện).

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L phối hợp với Viện kiểm sát N dân huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng T1ền hành mở niêm phong vật chứng cân khối lượng, lấy mẫu gửi giám định. Kết quả toàn bộ số cây có đầy đủ các bộ phận rễ, thân, lá, quả thu giữ khi bắt quả tang Ma A D có khối lượng 29kg. Sau khi cân niêm phong toàn bộ số cây có đầy đủ các bộ phận rễ, thân, lá, quả vào 02 bao tải dứa màu trắng, miệng bao được dán giấy niêm phong của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L để trưng cầu giám định. Bao ký hiệu số 01 có chứa 15kg, bao ký hiệu số 02 có chứa 14kg.

Ngày 13/3/2024 tại trung tâm giám định ma túy - Viện khoa học hình sự Bộ Công an, biên bản mở niêm phong giao, nhận đối tượng giám định thể hiện: Bao tải ký hiệu số 01 có chứa 159 cây thực vật gồm rễ, thân, lá, quả. Tổng khối lượng 15kg, thống nhất tách riêng phần quả bằng cách cắt sát quả, tổng khối lượng quả 1,3kg, tổng khối lượng rễ, thân, lá 13,7kg. Bao tải ký hiệu số 02 có chứa 148 cây thực vật gồm rễ, thân, lá, quả. Tổng khối lượng 14kg và thống nhất tách riêng phần quả bằng cách cắt sát quả, tổng khối lượng quả 1,4kg và tổng khối lượng rễ, thân, lá được 12,6kg.

Tại bản kết luận giám định số: 1885/KL-KTHS ngày 19/03/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Mẫu cây thực vật gửi giám định đều là cây thuốc phiện.

Tại bản kết luận giám định số: 1878/KL-KTHS ngày 21/03/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Tìm thấy các hoạt chất chính của thuốc phiện (Morphine, Codeine, Thebaine, Papaverine và Noscapine) trong các mẫu rễ, thân, lá và quả ký hiệu số 01 và số 02 gửi giám định; Tổng khối lượng quả trong các mẫu ký hiệu số 01 và số 02 lần lượt là 1,3kg và 1,4kg; Tổng khối lượng (rễ, thân, lá) trong các mẫu ký hiệu số 01 và số 02 lần lượt là 13,7kg và 12,6kg. Hiện chưa có căn cứ để xác định quả thuốc phiện quả tươi hay quả khô.

Ngày 12/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L phối hợp với Viện kiểm sát N dân huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng T1ền hành mở niêm phong vật chứng cân khối lượng và lấy mẫu gửi giám định. Kết quả số chất nhựa màu

nâu đen thu giữ khi T1 lên hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ma A T có khối lượng: 1,80 gam (Một phẩy tám mươi gam). Tại bản kết luận giám định số: 208/KL-KTHS ngày 21/03/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Chất nhựa màu nâu đen trong phong bì niêm phong gửi giám định là: Thuốc phiện.

Tại cơ quan điều tra, Ma A D và Ma A T khai nhận: Ngày 05/3/2024, D gặp một người đàn ông tên gọi T1 không rõ họ, chỉ biết nhà ở Yên T, Bảo L. Qua nói chuyện T1 nói muốn mua cây thuốc phiện đồng thời trao đổi số điện thoại với D để liên lạc. Đến chiều tối cùng ngày D gọi điện thoại cho T đi tìm cây thuốc phiện để D đem bán lại kiếm lời, nếu bán được sẽ chia T1 tiền cho T và được T đồng ý.

Hai ngày sau T1 gọi điện thoại cho D hỏi mua cây thuốc phiện và thống nhất với D sẽ mua với giá 120.000 đồng/01kg, sau đó D gọi điện thoại cho T để đi tìm cây thuốc phiện, dặn T là phải lấy cây còn tươi, nguyên cả rễ, thân, cành, lá, quả vì T1 đặt mua cả cây còn nguyên vẹn. T đồng ý một mình lên rừng xung quanh xóm Lũng V, Thái S, Bảo L để tìm cây thuốc phiện. Đến chiều ngày 09/3/2024, T tìm thấy một vườn trồng cây thuốc phiện nhưng không biết ai trồng ở trên rừng thuộc địa phận xóm Thôm N, Sơn L, Bảo L1, Cao Bằng, diện tích trồng khoảng bằng 02 chiếc giường ngủ, những cây thuốc phiện này đều đã có quả, tất cả quả trên cây đều bị khứa nhiều vết theo chiều dọc để chiết xuất lấy nhựa rồi T gọi điện thoại cho D để thông báo đã tìm thấy cây thuốc phiện, D nói với T cứ lấy về để D đem đi bán, nếu cây tốt, quả to sẽ được giá 80.000đ/ 01kg, nhưng D không nói với T sẽ mang đi bán cho ai. Sau đó, D gọi điện thoại cho T1 để thống nhất thời gian mua bán, giao dịch vào tối ngày 10/03/2024 tại đoạn đường xóm Ngâm V, Yên T, Bảo L. Ma A T đợi đến tối rồi nhổ tất cả cây gồm phần rễ, thân, cành, lá xanh và quả còn tươi (cây đầy đủ bộ phận) và buộc thành bó ước chừng khoảng hơn 20kg sau đó vác về. Khoảng 20 giờ cùng ngày, khi đến đoạn đường cách nhà khoảng 100m, T cất giấu số cây thuốc phiện này ở một gốc cây để tránh bị người khác phát hiện. Chiều ngày 10/03/2024, D gọi điện cho T hỏi về số cây thuốc phiện thì T báo lại đã lấy được, D hẹn T đến chiều tối mang cây thuốc phiện đến nhà D để đem bán. Khoảng 19 giờ 00 cùng ngày, T đem theo 02 bao tải dừa màu trắng (loại bao đựng thức ăn cho cá) một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen trắng đến vị trí đã giấu cây thuốc phiện trước đó rồi cho tất cả vào hai bao tải và chở đến nhà D. Khi đến nơi thấy D một mình đứng đợi trước cửa nhà, T vừa dừng xe, D đã tự lấy 02 bao tải chứa cây thuốc phiện từ xe máy của T sang xe máy của D, lúc này T bảo D trả T1 tiền nhưng D nói đợi đem cây thuốc phiện đi bán được T1 tiền sẽ trả cho T và bảo T vào trong nhà D đợi. Khi đó, trong nhà D có Lâu Thị D3 (vợ của D) đang ở bếp, còn Ma A L1 và Ma A L2 đang uống rượu trong nhà. T đi vào nhà ngồi cùng Ly và Là để đợi D, còn D chở 02 bao tải bên trong chứa cây thuốc phiện đi bán cho T1, đến khu vực Ngâm V, Yên T, Bảo L, Ma A D bị tổ công tác Công an huyện

Bảo L phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ cây thuốc phiện gồm các bộ phận rễ, thân, cành, lá và quả.

Ngoài ra D khai nhận khoảng đầu năm 2023, còn được bán cây thuốc phiện cho Dương Văn N (Sinh năm: 1978, trú tại Bản B, Thái H, Bảo L, Cao Bằng) với số lượng 12kg với giá 130.000 đồng/ 01kg. Địa điểm mua bán là tại nhà của N, khi mua bán chỉ có N và D biết. Số cây thuốc phiện này đều là cây còn non mới ra hoa, chưa có quả do D mua với một người dân tộc Mông ở Lũng C, Thái S, Bảo L với giá 100.000 đồng/ 01kg mục đích để bán lại kiếm lời.

Đối với số ma túy nhựa thuốc phiện có khối lượng 1,80 gam thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở, nơi ở là của Ma A T mua với một người đàn ông không quen biết ở chợ xã Thái S, Bảo L, Cao Bằng khoảng cuối tháng 02/2024 với giá 400.000 đồng, khi mua bán chỉ có T và người đàn ông này biết. Mục đích T mua số thuốc phiện trên để làm thuốc chữa bệnh cho gia súc, gia cầm trong nhà, nếu có người hỏi mua thì sẽ bán lại; tuy nhiên, T chưa kịp đem bán. Việc T mua số thuốc phiện trên về cất giấu trong nhà không có ai biết và giúp sức.

Trong vụ án này đối với hành vi mang 26,3kg cây thuốc phiện đem đi bán của Ma A D chưa được quy định rõ trong Bộ luật hình sự và không có quy định truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mua bán trái phép cây thuốc phiện nên không có căn cứ để xử lý đối với hành vi này của Ma A D.

Đối với nguồn gốc số cây thuốc phiện mà Ma A T đã nhờ và mang đến cho Ma A D, do T chỉ nhớ địa điểm trồng cây thuốc phiện ở khu vực rừng thuộc xóm Thôm N, Sơn L, Bảo L1, Cao Bằng về đường đi, vị trí cụ thể T không còn nhớ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L không đủ điều kiện T1ên hành xác định hiện trường và mở rộng điều tra vụ án.

Đối với người đàn ông tên T1 đặt mua cây thuốc phiện với Ma A D. Qua xác minh tại địa bàn xã Yên T, Bảo L, Cao Bằng không có người nào tên T1 đồng thời kiểm tra điện thoại Ma A D không lưu số điện thoại, không nhớ số điện thoại của D nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L không đủ điều kiện để mở rộng điều tra, làm rõ.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán thuốc phiện cho Ma A T vào tháng 02/2024 tại chợ xã Thái S, Bảo L, Cao Bằng, do không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L không đủ điều kiện để mở rộng điều tra, làm rõ.

Đối với hành vi mua bán cây thuốc phiện giữa Ma A D và Dương Văn N, qua điều tra cả hai khai nhận mua bán 12kg cây thuốc phiện không có quả, mục đích N mua để làm thức ăn cho gia súc, gia cầm trong nhà, ngoài ra việc mua bán đã diễn ra từ đầu năm 2023, hiện nay không thu giữ được vật chứng do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L không có điều kiện để điều tra, làm rõ.

Đối với Lầu Thị D3, Ma A L1, Ma A L2 không biết việc Ma A D và Ma A T tìm cây thuốc phiện về mục đích đem bán, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an huyện Bảo L không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Vật chứng đã tạm giữ được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng.

Tại Cơ quan điều tra, D và T thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- **Về Tội danh:** Đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Hình phạt chính: Áp dụng Khoản 1, Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điểm s, Khoản 1 Điều 51; Điều 58 BLHS. *Xử phạt bị cáo Ma A D từ 02 năm đến 03 năm tù; Áp dụng Khoản 1, Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điểm s, Khoản 1 Điều 51; Điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Ma A T từ 02 năm đến 03 năm tù.*

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo:

- **Xử lý vật chứng:** Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

** Tịch thu T1êu hủy:*

- 01 túi niêm phong, ký hiệu NS4, mã số 2115030, trên túi có chữ ký của những người tham gia niêm phong và chữ ký của Ma A T.

- 01 dây cao su màu đen đã qua sử dụng có chiều dài 4,13m, bản rộng 2x2cm.

** Tịch thu phát mại nộp vào Ngân sách nhà nước:*

- 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO màu xanh, số IMEI: 868363061256163, số IMEI2: 868363061256171.

- 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi màu xám, số IMEI 1: 860320066118804/00, số IMEI 2: 860320066118812/00.

** Tịch thu phát mại 1/2 nộp vào Ngân sách nhà nước:*

- 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu đen trắng, biển kiểm soát: 11M1-0635, số khung: RLHJC43321BY605052, số máy: JC43E-5940637, xe đã qua sử dụng.

- 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu đỏ đen trắng, biển kiểm soát: 12D1-287.79, số khung: RLHJA384XKY032260, số máy: JA52E-0071500, xe đã qua sử dụng.

** Trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lâu Thị D3:*

- 1/2 giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu đen trắng, biển kiểm soát: 11M1-0635, số khung: RLHJC43321BY605052, số máy: JC43E-5940637, xe đã qua sử dụng.

** Trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Vàng Thị P:*

- 1/2 giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu đỏ đen trắng, biển kiểm soát: 12D1-287.79, số khung: RLHJA384XKY032260, số máy:

JA52E- 0071500, xe đã qua sử dụng.

** Trả lại cho bị cáo Ma A D:*

- Số T1ền 160.000 đồng, trong 01 phong bì thư, mặt trước phong bì ghi: "tiền vật chứng vụ mua bán trái phép chất ma túy phát hiện ngày 10/3/2024 tại Ngâm V, Yên T, Bảo L, Cao Bằng. Số tiền: 770.000 đồng, (bằng chữ: Bảy trăm bảy mươi nghìn đồng)", mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia và đóng dấu giáp lai của Ngân hàng Agribank - Chi nhánh huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng.

** Trả lại cho bị cáo Ma A T:*

- Số T1ền 610.000 đồng, trong 01 phong bì thư, mặt trước phong bì ghi: "tiền vật chứng vụ mua bán trái phép chất ma túy phát hiện ngày 10/3/2024 tại Ngâm V, Yên T, Bảo L, Cao Bằng. Số tiền: 770.000 đồng, (bằng chữ: Bảy trăm bảy mươi nghìn đồng)", mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia và đóng dấu giáp lai của Ngân hàng Agribank - Chi nhánh huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng.

** Về án phí:* Bị cáo Ma A D và Ma A T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo luật định.

Ý kiến của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lâu Thị D3. Tôi là vợ của bị cáo Ma A D, việc chồng tôi sử dụng chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu đen trắng, biển kiểm soát: 11 M1-0635 chở 02 bao tải tôi không rõ bên trong có gì, đến khi bị Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ thì tôi mới biết bên trong có cây thuốc phiện, còn chiếc xe máy trên là phương tiện đi lại của gia đình, do vợ chồng tôi làm việc kiếm tiền, góp nhau cùng mua làm phương tiện đi lại phục vụ gia đình. Do vậy, tôi đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe máy trên cho gia đình, tôi không có ý kiến gì thêm.

Ý kiến của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Vàng Thị P. Tôi là vợ của bị cáo Ma A T. Hàng ngày tôi đi làm nương rẫy ít khi ở nhà nên không biết chồng bán cây thuốc phiện, đến khi Công an đến nhà khám xét chỗ ở và thông báo cho gia đình thì tôi mới biết, còn chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu đỏ đen trắng, biển kiểm soát: 12D1-287.79 là xe máy của chồng tôi, mua năm 2021, tôi không biết mua với ai, ở đâu, vì tôi không hỏi chồng, nhưng chiếc xe đã có giấy tờ đầy đủ, lúc mua với số T1ền 14.000.000 đồng, xe máy có nguồn gốc là do hai vợ chồng lao động tiết kiệm mua được. Chồng tôi thường sử dụng xe này để đi lại phục vụ gia đình, khi chồng tôi sử dụng để chở cây thuốc phiện tôi không hay biết gì, tại phiên tòa hôm nay tôi yêu cầu xem xét trả lại xe máy trên cho gia đình tôi để có phương T1ền phục vụ gia đình. Ngoài ra, tôi không có yêu cầu gì khác.

Ý kiến tranh luận của các bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo D nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên bị cáo không tranh luận và rất hối hận về hành vi đã thực hiện.

Bị cáo Ma A T: Do bị cáo thiếu suy nghĩ, bị cáo thấy rất hối hận về hành vi

phạm tội của bị cáo, mong nhận được sự khoan hồng và giảm mức hình phạt cho bị cáo; ngoài ra, không có ý kiến tranh luận thêm.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Do các bị cáo đều có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành "Mua bán trái phép chất ma túy" là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quan điểm theo bản Cáo trạng đã truy tố.

Lời nói lời sau cùng tại phiên tòa; Các bị cáo nhận thức được hành vi đã thực hiện là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người T1ên hành tố tụng, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như lời khai của các bị cáo, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thông qua việc xét hỏi làm rõ tại phiên tòa. Có đủ căn cứ để xác định:

Nhận thấy việc mua bán rễ thân cành lá quả cây thuốc phiện mang lại lợi nhuận cao, trong ngày 05/3/2024, Ma A D có gặp một người đàn ông không quen biết, có tên gọi là T1 không rõ họ, địa chỉ cụ thể, người đó cho biết nhà ở Yên T, Bảo L, Cao Bằng. Qua nói chuyện T1 và D đồng ý thỏa thuận mua bán cây thuốc phiện (đu rễ, thân, cành, lá, quả). Sau đó, D sử dụng điện thoại gọi cho T đi tìm cây thuốc phiện theo yêu cầu, để D đem bán cho T1.

Sau khi tìm và nhổ được cây thuốc phiện T cho toàn bộ số cây trên vào 02 bao tải dứa màu trắng rồi chở bằng xe máy đem đến nhà D vào chiều tối ngày 10/3/2024. Đến nơi D một mình lấy 02 bao tải chứa cây thuốc phiện từ xe máy của T sang xe máy của D để đem đi bán cho T1. Khi đến khu vực Ngâm V, Yên T, Bảo L, Ma A D bị tổ công tác Công an huyện Bảo L phát hiện bắt quả tang, thu giữ 29kg cây thuốc phiện trong đó có 2,7 kg quả thuốc phiện. Ngoài ra qua khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ma A T tại Lũng V, Thái S, Bảo L phát hiện và thu giữ 1,80 gam thuốc phiện. Số thuốc phiện này của Ma A T mua với một người đàn ông không quen biết ở chợ xã Thái S, Bảo L vào khoảng cuối tháng 02/2024

với giá 400.000. Mục đích T mua số thuốc phiện trên để làm thuốc chữa bệnh cho gia súc, gia cầm trong nhà và bán lại nếu có người hỏi mua.

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, biết và hiểu rõ việc mua bán trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào là vi phạm pháp luật. Vì mục đích kiếm lời mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội của bản thân, biết rõ các chất ma túy là chất gây nghiện, có tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe của con người, đồng thời cũng là nguyên N gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, là nỗi nhức nhối của toàn xã hội. Vì muốn có T1ền để sử dụng, ham muốn thu lợi bất chính các bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo D và T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, Điều 251 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy.

1. *Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

.....

Tại phiên tòa các bị cáo D và T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng phản ánh đúng hành vi phạm tội của các bị cáo, lời nhận tội của các bị cáo đều phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Đây là vụ án có đồng phạm có tính chất giản đơn, cả hai bị cáo đều là người thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó xâm phạm trực tiếp đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, các bị cáo nhận thức được rõ tác hại của ma túy đối với con người và trong đời sống xã hội, hành vi mua bán trái phép chất ma túy đã thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần thiết phải xử phạt các bị cáo thật nghiêm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, cần xem xét thêm về N thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[4]. N thân người phạm tội, các tình T1ết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Ma A D không được đi học từ nhỏ, không biết chữ, bị cáo được bố mẹ nuôi dưỡng, lớn lên, lập gia đình và sinh sống ở địa phương chủ yếu làm nghề trồng trọt; bị cáo không có tiền án, tiền sự nên Hội đồng xét xử xác định bị cáo có nhân thân tốt. Tuy nhiên, bị cáo nhận thức rõ được hành vi mua bán cây thuốc phiện là vi phạm pháp luật, nhưng đã chủ động thông tin cho bị cáo T để tìm cây,

thân lá cành và quả thuốc phiện đem bán kiếm lời; do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi bị cáo thực hiện.

- Bị cáo Ma A T ở địa phương chủ yếu làm nghề trồng trọt, bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại Chi Bộ xóm Lũng V, xã Thái S, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng. Ngày 22/3/2024 Huyện ủy Bảo L đã ra quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng số: 16-QĐ/UBKTHU. T biết hành vi mua bán cây thuốc phiện. trực tiếp thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, nhận thức rõ về hành vi mua bán ma túy, nhưng chỉ vì hãm lợi vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7]. Về hình phạt chính: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt nhưng việc buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn tại cơ sở giam giữ là cần thiết để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, răn đe các bị cáo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời đảm bảo công tác phòng chống tội phạm ma túy tại địa phương.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9]. Hướng xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của bộ luật tố tụng hình để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[10]. Về án phí: Các bị cáo Ma A D và Ma A T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo luật định.

[11]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[12]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, những đề nghị nào phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận, những đề nghị nào không phù hợp thì không được chấp nhận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Ma A D và Ma A T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt: Áp dụng khoản 1, Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Ma A D 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 10/3/2024.

- Xử phạt bị cáo Ma A T 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 10/3/2024.

Hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu T1êu huỷ

+ 01 túi niêm phong, ký hiệu NS4, mã số 2115030, trên túi có chữ ký của những người tham gia niêm phong và chữ ký của Ma A T.

+ 01 dây cao su màu đen đã qua sử dụng có chiều dài 4,13m, bản rộng 2x2cm.

- Tịch thu phát mại nộp vào Ngân sách nhà nước

+ 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO màu xanh, số IMEI: 868363061256163, số IMEI2: 868363061256171.

+ 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi màu xám, số IMEI 1: 860320066118804/00, số IMEI 2: 860320066118812/00.

- Tịch thu phát mại ½ nộp vào Ngân sách nhà nước

+ 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu đen trắng, biển kiểm soát: 11M1-0635, số khung: RLHJC43321BY605052, số máy: JC43E-5940637, xe đã qua sử dụng.

+ 01 xe máy N hiệu HONDA WAVE RSX, màu đỏ đen trắng, biển kiểm soát: 12D1-287.79, số khung: RLHJA384XKY032260, số máy: JA52E-0071500, xe đã qua sử dụng.

- Trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lầu Thị D3: 1/2 giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu đen trắng, biển kiểm soát: 11M1-0635, số khung: RLHJC43321BY605052, số máy: JC43E-5940637, xe đã qua sử dụng, khi Hội đồng định giá tài sản phát mại.

- Trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Vàng Thị P: 1/2 giá trị chiếc xe máy N hiệu HONDA WAVE RSX, màu đỏ đen trắng, biển kiểm soát: 12D1-287.79, số khung: RLHJA384XKY032260, số máy: JA52E-0071500, xe đã qua sử dụng, khi Hội đồng định giá tài sản phát mại.

- Trả lại cho bị cáo Ma A D: Số tiền 160.000 đồng, trong 01 phong bì thư, mặt trước phong bì ghi: "tiền vật chứng vụ mua bán trái phép chất ma túy phát hiện ngày 10/3/2024 tại Ngầm V, Yên T, Bảo L, Cao Bằng. Trong tổng số tiền: 770.000 đồng", mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia và đóng dấu giáp lai của Ngân hàng Agribank - Chi nhánh huyện Bảo L, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo Thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Ma A T: Số tiền 610.000 đồng, trong 01 phong bì thư, mặt trước phong bì ghi: "tiền vật chứng vụ mua bán trái phép chất ma túy phát

hiện ngày 10/3/2024 tại Ngâm V, Yên T, Bảo L, Cao Bằng. trong tổng số tiền 770.000 đồng", mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia và đóng dấu giáp lai của Ngân hàng Agribank - Chi nhánh huyện Bảo L, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo Thi hành án.

Xác nhận, các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 43 ngày 03/7/2024.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Các bị cáo Ma A D và Ma A T mỗi bị cáo phải chịu số Tiền 200.000 đồng, (bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà Nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo (có mặt), có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (Có mặt) có quyền kháng cáo phần có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Công an huyện Bảo L;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Sở tư pháp Cao Bằng;
- UBND xã Thái S;
- UBND xã Yên T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Đức Thọ

